

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **191** /2021/HNGĐ-ST

Ngày 05/8/2021.

V/v “*Tranh chấp HNGĐ về
ly hôn và nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Thảo và bà Nguyễn Thị Xuân

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ph, sinh năm 1978.

-Bị đơn: Ông Lê Hoàng L, sinh năm 1972.

Đều có địa chỉ tại: Tổ 7, thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Q.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Võ Thị Ph và ông Lê Hoàng L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L thường uống rượu về nhà đập phá đồ đạc, đánh đập bà Ph. Vì yêu thương con nên bà Ph đã cố gắng chịu đựng để các con trưởng thành nhưng ông L vẫn không thay đổi. Đầu năm 2020 do bị ông L đánh

đập nên bà Ph đã đưa các con về nhà cha mẹ ruột ở thị trấn H sinh sống và từ đó đến nay vợ chồng đã ly thân. Bà Ph thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn ông Lê Hoàng L.

Vợ chồng có 03 con chung là: Lê Thị Kim L sinh ngày 27/3/2000, Lê Thị Kim Th sinh ngày 28/3/2003 và Lê Thị Thu H, sinh ngày 06/6/2007. Hiện nay các cháu Lê Thị Kim L và Lê Thị Kim Th đã trưởng thành. Bà Ph yêu cầu được nuôi cháu Lê Thị Thu H và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Vợ chồng tự giải quyết tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét. Vợ chồng không có các nghĩa vụ chung về tài sản.

Ý kiến của bị đơn:

Do ông Lê Hoàng L không có văn bản trả lời ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của bà Ph; không đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Tòa án nhân dân huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Võ Thị Ph ly hôn ông Lê Hoàng L; giao cháu Lê Thị Thu H cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Lê Hoàng L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng L là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị Ph và ông Lê Hoàng L tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã B nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông L nhiều lần xúc phạm, đánh đập bà Ph và từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng không còn sống chung. Do vậy trong thời kỳ hôn nhân, ông L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Ph, cho bà Ph ly hôn ông L.

[3]. Về con chung: Bà Ph và ông L có 03 con chung là Lê Thị Kim L sinh ngày 27/3/2000, Lê Thị Kim Th sinh ngày 28/3/2003 và Lê Thị Thu H sinh ngày 06/6/2007. Đối với các cháu Lê Thị Kim L và Lê Thị Kim Th đã đủ tuổi trưởng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Lê Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện tại cháu H đang sống với bà Ph và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ khi bà Ph và ông L ly hôn; bà Ph hiện tại có công việc và thu nhập ổn định; nên việc giao cháu Lê Thị Thu H cho bà Ph nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cháu H.

Bà Ph không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4]. Về tài sản chung: Bà Ph không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Ph khai vợ chồng không có các khoản nghĩa vụ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bà Võ Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Ph, cho bà Võ Thị Ph ly hôn ông Lê Hoàng L.

[2]. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Ph trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Thị Thu H sinh ngày 06/6/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Lê Hoàng L có quyền thăm con; không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Bà Võ Thị Ph phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Ph đã nộp theo Biên lai thu số 0005814 ngày 23/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/8/2021). Ông Lê Hoàng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min

Nơi nhận:

- TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THA.DS huyện Thăng Bình;
- UBND xã Bình Lãnh.
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Min

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: /2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thăng Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thành Tài.

2. Ông Tô Văn Đào.

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Đông có yêu cầu rút toàn bộ nội dung khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 137/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5

năm 2017, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị Bích Đông, sinh năm: 1987.*

Trú tại: Thôn Xuân Tây, xã Phú Thọ, huyện Quế Xuân, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: *Anh Trần Công Danh, sinh năm: 1985.*

Trú tại: Thôn Quý Thạnh, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

2. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án này theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) chị Đông đã nộp theo biên lai thu số 0020290 ngày 18/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam được hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Bích Đông.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2017/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2017.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Đào

2. Ông Phan Thành Tài.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị Bích Đông, sinh năm: 1987.*

Trú tại: Thôn Xuân Tây, xã Phú Thọ, huyện Quế Xuân, tỉnh Quang Nam.

- Bị đơn: *Anh Trần Công Danh, sinh năm: 1985.*

Trú tại: Thôn Quý Thạnh, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quang Nam.

Chị Đông có mặt, anh Danh được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Đông trình bày:

Chị và anh Trần Công Danh tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam vào năm 2013. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với gia đình anh Danh tại thôn Quý Thạnh, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Đến năm 2016 chị đưa con về sống tại gia đình cha mẹ ruột của mình cho đến nay. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống vợ chồng chị và anh Danh không đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau, xúc phạm, đánh đập. Chị đã nhiều lần gửi đơn đến tòa án xin ly hôn nhưng được hòa giải nên chị rút đơn. Tưởng rằng chồng sẽ thay đổi và có cuộc sống hạnh phúc nhưng anh Danh vẫn không thay đổi. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, nếu có kéo dài thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Công Danh.

Về con chung: Chị và anh Trần Công Danh có một con chung tên là Trần Nguyễn Bảo Trân, sinh ngày 16/01/2014, hiện nay cháu Trân đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trân cho đến khi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh Danh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Danh không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị và anh Danh không có nợ ai và không cho ai mượn nợ nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Công Danh trình bày tại bản tự khai, tại các biên bản hòa giải: Về hoàn cảnh, thời gian kết hôn như lời chị Đông trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhau. Anh Danh thừa nhận trước đây vợ anh có gửi đơn ly hôn đến tòa án và sau đó được đình chỉ vụ án. Vợ chồng anh và chị Đông sống ly thân hơn 01 năm nay. Chị Đông đưa con về nhà cha mẹ vợ sống. Nay chị Đông yêu cầu được ly hôn với anh, anh Danh thống nhất. Yêu cầu tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đông.

Về con chung: Anh Danh thống nhất vợ chồng anh chị có một con chung tên là Trần Nguyễn Bảo Trân, sinh ngày 16/01/2014, hiện nay cháu Trân đang sống chung với mẹ. Nếu ly hôn anh Danh yêu cầu được nuôi cháu Trân và không yêu cầu chị Đông cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Danh thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung và cho mượn nợ: Anh Danh thống nhất vợ chồng không có nợ ai và không cho ai mượn nợ nên không yêu cầu giải quyết.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự. Ghi nhận sự thống nhất của các đương sự về tài sản chung, nợ chung và con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho cha hay mẹ nuôi thì thấy: Hiện nay cháu Trân còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, chị Đông đang là người trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo tốt cho sự phát triển bình thường của cháu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đông, giao cháu Trần Nguyễn Bảo Trân, sinh ngày 16/01/2014 cho chị Đông trực nuôi dưỡng. Anh Danh không cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự căn cứ vào kết quả tranh tụng tại

phiên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Trần Công Danh cư trú tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy bị đơn anh Trần Công Danh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích Đông và anh Trần Công Danh là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 30/01/2013. Sau khi kết hôn, chị Đông và anh Danh đều xác định vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị không đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau, xúc phạm, đánh đập. Đến năm 2016, vợ chồng anh chị sống ly thân nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành hòa giải cho các bên đoàn tụ chung sống, làm ăn nuôi con. Nhưng chị Đông vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn và anh Danh thống nhất, yêu cầu tòa án cho vợ chồng được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy các bên đương sự không thật sự mong muốn sống bên nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có kéo dài thì cuộc sống hôn nhân cũng không có, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Đông và anh Trần Công Danh.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị Đông anh Danh thống nhất có 01 con chung tên là: Trần Nguyễn Bảo Trân, sinh ngày 16/01/2014. Vợ chồng anh Danh và chị Đông đều mong muốn được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cha mẹ có quyền và nghĩa vụ nuôi con, anh Danh và chị Đông đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Con chung thì có một, chỉ khi nào vợ chồng anh chị sống chung với nhau mới có thể cả hai cùng nuôi con, nhưng nay anh chị ly hôn thì chỉ giao cho một người được trực tiếp nuôi con. Cháu Trân hiện nay còn nhỏ, cháu sống với chị Đông từ khi mới sinh. Trong thời gian anh chị ly thân, chị đưa con về nhà cha mẹ ruột của mình sống từ năm 2016. Bản thân chị Đông có công việc và thu nhập ổn định, tuy không có khoản chi phí phụ cấp của chồng nhưng chị Đông đã nuôi nấng con từ tẻ, cháu Trân sống tốt và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Hơn nữa cháu Trân là con gái nên cần phải có sự dạy bảo, chăm sóc của người mẹ và cần phải

ưu tiên quyền nuôi con của người phụ nữ. Ngoài ra anh Danh cố tình vắng mặt tại phiên tòa cũng thể hiện anh Danh không thực sự mong muốn được nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo điều kiện và ổn định môi trường sống cho cháu Trần. Chấp nhận yêu cầu của chị Đông, giao cháu Trần Nguyễn Bảo Trần cho chị Đông nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Tòa án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đông không yêu cầu anh Danh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị Đông có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị Đông và anh Danh thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị Đông và anh Danh thống nhất không có nợ ai và không cho ai mượn nợ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích Đông phải chịu số tiền: 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Được tính trừ vào số tiền: 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị Đông đã nộp theo biên lai thu số 0020290 ngày 18/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

[8] Các bên đương có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 2; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Đông và anh Trần Công Danh. Chị Nguyễn Thị Bích Đông được ly hôn anh Trần Công Danh.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Trần Nguyễn Bảo Trân, sinh ngày 16/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Bích Đông trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Trần Công Danh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Tòa án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về tài sản chung: Chị Đông và anh Danh thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị Đông và anh Danh thống nhất không có nợ ai và không cho ai mượn nợ, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích Đông phải chịu số tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng). Được tính trừ vào số tiền: 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị Đông đã nộp theo biên lai thu số 0020290 ngày 18/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

6. Chị Đông có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Danh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Nơi nhận:**

- TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THA.DS huyện Thăng Bình;
- UBND xã Bình Quý;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Phùng Thành